**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN** 5 (BUỔI SÁNG)

Từ ngày 03/ 10/ 2022 đến ngày 07/ 10/2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Tiết** | **Môn dạy** | **Bài dạy** |
| **Thứ hai**  03/10/2022 | 1 | HĐTN | SHDC: Tham gia chương trình “An toàn trong cuộc sống”. |
| 2 | Đạo đức | Em ham học hỏi (t1) |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Gió sông Hương ( Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Gió sông Hương ( Tiết 2) |
| **Thứ ba**  04/10/2022 | 1 | Toán | Bài toàn giải bằng hai bước tính ( tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Viết: Ôn viết chữ hoa D, Đ |
| 3 | Tiếng Việt | LTVC: MRVT Thiếu nhi |
| 4 | TN - XH | Ôn tập chủ đề Gia đình (T1) |
| **Thứ tư**  05/10/2022 | 1 | Tiếng Anh | Unit 2: This is his ruler. Lesson 1 |
| 2 | Tiếng Anh | Unit 2: This is his ruler. Lesson 2 |
| 3 | Toán | Bài toàn giải bằng hai bước tính ( tiết 2) |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy |
| **Thứ năm**  06/10/2022 | 1 | Tiếng Anh | Unit 2: This is his ruler. Lesson 2 |
| 2 | Tiếng Việt | Nói và nghe : Giới thiệu hoạt động của lớp |
| 3 | Âm nhạc | Quốc ca Việt Nam |
| 4 | Tiếng Việt | Nói và nghe : Giới thiệu hoạt động của lớp |
| **Thứ sáu**  07/10/2022 | 1 | Tin học | GVCT Dạy |
| 2 | Mỹ thuật | Mặt nạ trung thu |
| 3 | Toán | [Tính giá trị của biểu thức](#bookmark213) (1 tiết) |
| 4 | Tiếng Việt | Viết sáng tạo: Viết bản tin ngắn |

Thứ Hai ngày 03 tháng 10 năm 2022  
**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3: EM HAM HỌC HỎI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập; Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thu nhận được thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

***b. Năng lực riêng:***

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:

+ Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi;

+ Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, SGV Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, Video clip bài hát Trang sách em yêu, bộ tranh, giấy A2, bông hoa bằng giấy, bút lông, hồ dán.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động và sản phẩm của HS** |
| **1. Khởi động**  **Hoạt động 1: Nghe bài hát Trang sách em yêu (Nhạc và lời: Lê Vĩnh Phúc).**  **Mục tiêu:** ***Khơi gợi cảm xúc tích cực, dẫn nhập vào chủ đề bài học : Em ham học hỏi***  **Cách tiến hành:**  - GV nêu câu hỏi định hướng: Sách đem lại cho bạn nhỏ điều gì? Sau đó tổ chức cho HS nghe bài hát Trang sách em yêu (Nhạc và lời: Lê Vĩnh Phúc).  *-* GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ trước lớp:  + Điều hay mà em học được từ những trang sách.  + Cảm xúc của em khi đọc được những điều hay đó.  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, dẫn dắt vào chủ đề bài học. | **-** HS nghe nhạc.  - HS trả lời câu hỏi: Sách đã đem lại cho bạn nhỏ rất nhiều điều mới lạ như:  *+ Cuộc phiêu lưu của dế mèn trong truyện "Dế mền phiêu lưu kí".*  *+ Câu chuyện về trí khôn của loài người.*  *+ Truyện cổ tích "Tấm Cám", "Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn".*  *+ Truyện "Thần đồng đất Việt".*  - HS nhận xét lẫn nhau.  - HS chia sẻ trước lớp:  *+ Em học được rất nhiều kiến thức mới vô cùng bổ ích.*  *Em học được cách phân biệt đúng, sai, cách đối xử với mọi người xung quanh.*  *Em học được cách chia sẻ, cảm thông, cách tự giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn,...*  *+ Cảm xúc của em khi học được những điều đó: hào hứng, vui vẻ, biết ơn,…*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |
| **2. Khám phá (Dạy bài mới)**  **2.1. Hoạt động 2: Đọc truyện Cậu bé ham học hỏi và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:**  ***-*** Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.  - Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu câu chuyện Cậu bé ham học (phỏng theo Trinh Đường, Tiếng Việt 4, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 104), mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, tìm ý trong câu chuyện để trả lời:  + Nêu những biểu hiện ham học hỏi của Nguyễn Hiền.  + Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền đạt được kết quả gì?  - GV đặt câu hỏi giúp HS kết nối nội dung câu chuyện với bản thân:  + Từ cách học của Nguyễn Hiền, em rút ra được bài học gì cho bản thân? - GV kết luận: Phải trau dồi thật nhiều thì có thể hiểu biết rất nhiều thứ và có ý chí vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Khi đó, chắc chắn kết quả học tập của chúng ta sẽ tiến bộ rõ rệt. **2.2. Hoạt động 3: Quan sát tranh và cho biết bạn nào ham học hỏi.**  **Mục tiêu:** ***Nêu được một số biểu hiện của việc ham học hỏi.***  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS quan sát các tranh từ 1 – 4 tìm hiểu, thảo luận qua những dẫn dắt, gợi mở:  *+ Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?*  + *Bạn nào thể hiện việc ham học hỏi?*    - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - GV đặt thêm câu hỏi với tình huống ở tranh 1 – chưa thể hiện được việc ham học hỏi:  + Việc không chú ý nghe thầy cô giảng bài có thể dẫn đến điều gì?  + Em sẽ làm gì nếu có bạn bắt chuyện với em  - GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể thêm các biểu hiện ham học hỏi.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã nhận ra được những việc làm thể hiện ham học hỏi và những việc làm chưa thể hiện ham học hỏi.  - GV kết luận: Việc ham học hỏi được thể hiện qua lời nói, việc làm cụ thể và qua tinh thần, thái độ học tập hằng ngày của các em.  **2.3. Hoạt động 4: Quan sát tranh và cho biết lợi ích của việc ham học hỏi.**  **Mục tiêu:** Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 – 2 (đầu trang 16, SGK), làm việc cá nhân: đọc các lời thoại trong tranh để nêu lợi ích của việc ham học hỏi.    - GV mời 2 – 3 HS trình bày ý kiến và HS khác nhận xét, bổ sung thêm cho bạn.  - GV tổ chức cho HS thảo luận, kể thêm lợi ích của việc ham học hỏi:  **+** GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS  + Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A2 và những bông hoa cắt sẵn.  + HS viết lợi ích của việc ham học hỏi vào mỗi bông hoa và dán lên giấy A2.  + Trang trí sản phẩm thành một vườn hoa mang tên “Lợi ích của việc ham học hỏi”  - GV mời lần lượt đại diện các nhóm chia sẻ, bổ sung ý kiến lẫn nhau.  - GV tổng kết lại ý kiến, khen ngợi tinh thần làm việc tích cực của HS.  - GV kết luận: Ham học hỏi giúp chúng ta mở mang kiến thức và tiến bộ hơn từng ngày. | - 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  *+ Nhà nghèo, phải nghỉ học nhưng ngày nào Nguyễn Hiền cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.*  *Ban đêm: bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn học.*  *Dùng lá chuối khô thay giấy để tập viết, làm bài.*  *+ Việc ham học hỏi đã giúp Nguyễn Hiền thi đậu Trạng nguyên và cũng là vị Trạng nguyên trẻ nhất nước ta.*  - HS nghe GV nhận xét.  *+ Không ngừng trau dồi để biết thêm  nhiều kiến thức, phải có ý chí vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn.*  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  *+ Tranh 1: Bin và Tin nói chuyện riêng với nhau trong khi cô giáo đang giảng bài.*  *Tranh 2: Một bạn nữ đang ngồi đọc sách ở thư viện.*  *Tranh 3: Bin đang ngắm bể cá và trò chuyện cùng với bố. Bin hỏi bố: “Bố ơi, tại sao cá sống được ở dưới nước ạ?”*  *Tranh 4: Trong giờ ra chơi, một bạn nữ nói với bạn cùng lớp: “Tớ chưa hiểu bài, cậu giải thích lại giúp tớ nhé!”*  *+ Các bạn ở tranh 2, tranh 3 và tranh 4 đều rất ham học hỏi vì:*  *Tranh 2: bạn gái đến thư viện để đọc sách, tìm hiểu thêm kiến thức ngoài sách giáo khoa.*  *Tranh 3: bạn nam tò mò hỏi bố về những điều mà mình chưa hiểu để được giải đáp.*  *Tranh 4: các bạn giúp đỡ, giảng bài cho nhau để cùng hiểu và tiến bộ hơn.*  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS trả lời.  *+ Sẽ không hiểu bài, làm bài sai,…*  *+ Nhắc nhở bạn không nói chuyện riêng trong lúc thầy cô đang giảng bài, hẹn bạn giờ ra chơi sẽ nói chuyện,…*  *- Các biểu hiện khác của sự ham học hỏi:*  *+ Dù trời mưa hay nắng vẫn chăm chỉ đến trường không nghỉ một ngày nào.*  *+ Tích cực tham gia các hoạt động mà thầy cô tổ chức: tham quan viện bảo tàng, tham quan di tích chiến tranh,...*  *+ Mượn vở của bạn để chép bù bài khi nghỉ học, hỏi bạn hoặc thầy cô để được giảng giải thêm.*  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - *Lợi ích của việc ham học hỏi được thể hiện trong tranh:*  *+ Tranh 1: Được bạn bè trong lớp ngưỡng mộ và học tập theo.*  *+ Tranh 2: Được thầy cô giáo khen ngợi.*  - HS trình bày ý kiến, các bạn khác nhận xét.  *- Một số lợi ích khác của việc ham học hỏi:*  *+ Là yếu tố để duy trì và phát triển tính sáng tạo.*  *+ Giúp chúng ta theo kịp với sự phát triển thời đại, không ngừng cập nhật cái mới.*  *+ Tạo được ấn tượng tốt trong mắt người khác, xây dựng mối quan hệ với mọi người xung quanh.*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  GV nhắc nhở HS: Học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: GIÓ SÔNG HƯƠNG (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Bản đồ, tranh ảnh, video clip về thành phố Huế.

+ Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

- Học sinh: + Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

+ HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Những búp măng non.*  -GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi: Giới thiệu về bản thân với bạn.  - GV mời đại diện 2 - 3 cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi để nói về những điều em thấy trong tranh minh hoạ: địa điểm, nhân vật,…  - GV gọi 1 – 2 HS nêu điều quan sát được.  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | -HS chú ý lắng nghe.  -HS bắt cặp, trao đổi: HS giới thiệu về tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, sở thích, ước mơ,..  -HS trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm đôi: Hình ảnh cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế.  -HS nêu điều quan sát được.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng của nhân vật, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, GV kết hợp hướng dẫn:  + Cách đọc từ khó: *rợp, bối rối, xúm, rụt rè...*  + Giải nghĩa từ khó: Cồn Hến, núi Ngự Bình (như sgk); Lê Lợi (1385 – 1433, là một nhà chính trị, nhà lãnh đạo. ông được coi là vị vua huyền thoại của Đại Việt với tài năng quân sự, khả năng cai trị và lòng nhân ái đối với nhân dân. Tên ông được chọn đặt cho một con đường ở Huế.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...Huế xưa...  + Đoạn 2: Trường mới...tròn xoe.  + Đoạn 3: Giờ Tiếng Việt...nhẹ lướt mái chèo.  + Đoạn 4: Lớp học...hết bài.  **- Luyện đọc câu dài:** GV hướng dẫn **c**ách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài: *Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến/và con đường Lê Lợi rợp bóng cây.//; Cô giáo nhìn em khích lệ,/Uyên ngập ngừng/rồi cất giọng dịu dàng/đọc một đoạn trong bài Mời bạn về thăm xứ Huế/của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng://*  - GV gọi 1 – 2 HS đứng dậy luyện đọc câu dài **- Luyện đọc từng đoạn:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn (2 lượt).  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  -HS luyện đọc câu nhóm đôi.  -HS đọc lại từ khó.  -HS lắng nghe GV đọc câu dài.  -HS luyện đọc câu dài.  -HS đọc đoạn.  -1 HS đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.  -GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  Câu 1. Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?  Câu 2. Đến nơi ở mới, Uyên nhớ những gì ở Huế?  Câu 3. Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ ngữ nào?  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0321/71.pngCâu 4. Vì sao lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới?  -GV nhận xét, chốt ý đúng.  -GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học.  -GV cùng HS nhận xét, chốt nội dung: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*  -Gọi 2 HS đọc lại nội dung bài. | -HS chia nhóm, thảo luận tìm câu trả lời.  -Các nhóm cử đại diện trả lòi.  *- Trường mới của Nhã Uyên ở Hà Nội.*  *- Uyên nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Uyên nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa Uyên đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...*  *- Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ****:****ngọt ngào, dịu dàng.*  *-*  *Lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...*  -HS nêu nội dung bài.    -2 HS đọc lại nội dung. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để nói về đặc điểm của một bạn mà em yêu mến.  -GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV cùng HS nhận xét cách trình bày của HS.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà (hoặc thư viện lớp, thư viện trường,...) tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…chuẩn bị cho tiết 2.  -Nhận xét chung về tiết học. | -HS thảo luận nhóm đôi.  -Một số HS nói về người bạn yêu mến. VD: *Em và Phương Hằng là những người bạn thân thiết. Hằng là một cô bạn dễ thương. Dáng người của bạn khá nhỏ nhắn. Khuôn mặt trái xoan rất xinh xắn. Làn da trắng hồng tươi tắn. Mái tóc đen dài được buộc gọn gàng. Đôi mắt to và tròn và sáng rõ. Chiếc má lúm đồng tiền khiến bạn càng thêm duyên dáng. Giọng nói của bạn nhẹ nhàng. Hằng dễ gần lại vui tính. Hằng còn rất khéo léo. Ở nhà, bạn thường giúp đỡ mẹ nấu cơm. Em cảm thấy bạn rất chăm chỉ và siêng năng. Em mong rằng sẽ luôn là bạn tốt của Hằng.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**GIÓ SÔNG HƯƠNG (Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp.

- Tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm của một nhân vật em thích trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

+ Tranh ảnh, video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường (nếu có).

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- Học sinh:

+ Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

+ HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV chuẩn bị 4 lá thăm, mỗi lá có một chữ số tương ứng 1, 2, 3, 4 cho 4 HS bốc thăm (hoặc chọn ô số trên màn hình) chọn đoạn mình đọc. GV yêu cầu Hs có thăm số 1 đọc đoạn 1, đến HS có số 2, số 3, số 4. | - 4 HS lần lượt chọn thăm số.  - 4 HS lần lượt đọc bài. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và nhấn giọng ở một sốt từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên ở trường mới,…trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  +Trong bài có những nhân vật nào?  + Đối với mỗi nhân vật, em đọc giọng như thế nào?  -GV nhận xét, hướng dẫn HS đọc các vai: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4.  - GV gọi 2 nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét giọng đọc bài.  - GV gọi 1 HS khá, giỏi đọc cả bài. | - 2 HS nhắc lại nội dung bài.  - Người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - HS nêu giọng đọc của các nhân vật.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  -HS luyện đọc trong nhóm 4 theo phân vai: người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - 2 nhóm đọc phân vai.  - 1 HS đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng**  **4. Hoạt động 4: Đọc mở rộng – Đọc một truyện về thiếu nhi**  a. Mục tiêu: HS viết được vào *Phiếu đọc sách* điều thú vị sau khi đọc truyện; HS cảm thấy thích thú khi ghi lại và chia sẻ những điều mình thích từ quyển sách đã đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| ***4.1. Viết Phiếu đọc sách***  -GV yêu câu HS nhớ lại truyện đã đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,…) một truyện về thiếu nhi. Em hãy:  + Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…  + Khuyến khích HS trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  ***4.2. Chia sẻ về nhân vật em thích***  -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: chia sẻ với bạn trong nhóm về *Phiếu đọc sách* của em: *tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…*  -GV yêu cầu 1 – 2 HS chia sẻ Phiếu đọc sách của mình trước lớp, chia sẻ một vài câu về nội dung truyện, sau đó dán Phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.  -GV cùng HS nhận xét.  Ví dụ:  **Truyện 1:** Tên truyện: Chó sói và cậu bé chăn cừu  Tên tác giả: Truyện ngụ ngôn  Nhân vật: cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già.  Đặc điểm: ngắn gọn, hấp dẫn.  Tớ đã từng đọc truyện ngụ ngôn “Chó sói và cậu bé chăn cừu”. Truyện có các nhân vật là cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già. Câu chuyện ngắn gọn nhưng lại rất hấp dẫn và để lại bài học quý giá rằng trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống, nếu là một người luôn trung thực, thật thà thì sẽ được mọi người xung quanh yêu mến và quý trọng.  **Truyện 2:**  Tên truyện: Doraemon. Tên tác giả: Fujiko Fujio  Nhân vật: Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo,…  Đặc điểm: hài hước, thú vị, hấp dẫn, sinh động.  Tớ đã từng đọc truyện “Doraemon” của tác giả Fujiko Fujio. Nhân vật trong truyện là Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo và nhiều nhân vật khác. Truyện gồm nhiều mẩu truyện nhỏ khác nhau rất hài hước và thú vị với những hình ảnh sinh động. | -HS nhớ lại truyện đã đọc và ghi vào phiếu đọc sách.  -HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm.  -HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức |  |
| - HV hỏi: Em học được gì qua bài học ?  **-** Dặn HS: Chuẩn bị Vở tập viết, dụng cụ học tập.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thứ ba ngày 04 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với “Bài toán giả bằng hai bước tính”.

- Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để gải bài toán có lời văn.

- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

**b. Năng lực đặc thù** : tu duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giả quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: các thẻ từ có viết bốn bước giải toán ( cho hoạt động khởi động) ; 23 khối lập phương; bảng phụ vẽ tóm tắt và ghi bước giải của luyện tập 3.

- HS: 12 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi, cả lớp. | | | | |
| - GV cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV chia lớp thành hai đội, bốn HS / đội.  - GV gắn các thẻ từ lên bảng:  **C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\3.png**  - Yêu cầu HS lên sắp xếp theo đúng thứ tự các bước giải toán .  - Đội nào gắn xong trước và đúng thì thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi.  **Tìm hiểu bài toán -> Tìm cách giải -> Trình bày bài giải -> Kiểm tra các bước giải.**  - HS lên sắp xếp theo đúng thứ tự các bước giải toán .  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. | | | |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | | | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Khám phá**  a. Mục tiêu: Làm quen với “Bài toán giải bằng hai bước tính”.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:hỏi đáp, động não, cá nhân, cặp đôi, cả lớp. | | | | |
| **1. Giới thiệu bài toán và cách giải**  Bài toán  - Yêu cầu HS đọc đề bài kết hợp chỉ tay vào tóm tắt .  - HDHS nhận biết yêu cầu của bài ( bạn ong nói : hoàn thiện bài giải).  **C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\2.png** C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\1.png  - HDHS xác định.  + Bài toán hỏi: Cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?  + Tổ 1 trồng được mấy cây?  + Tổ 2 trồng được mấy cây?  + Nếu thêm 4 vào số cây của tổ 1 sẽ được số cây của tổ 2.  + Gộp số cây của hai tổ sẽ tìm được số cây cả hai tổ trồng được.  - HS nhóm đôi tự thực hiện phép tính và câu trả lời.  **Bài giải**  **8+4 = 12 Tổ 2 trồng được 12 cây.**  **8+12= 20**  **Cả 2 tổ trồng được 20 cây**.  **Hoặc**  **Bài giải**  **Số cây của tổ 2 trồng được là:**  **8+4= 12 (cây)**  **Số cây cả hai tổ trồng được là:**  **8+12= 20 (cây)**  **Đáp số: 20 cây**.  - Kiểm tra: Tổ 1 trồng được 8 cây, cả hai tổ trồng được 20 cây, có đúng là tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 là 4 cây không? (20-8=12; 12-8= 4) | | | - HS đọc đề bài kết hợp chỉ tay vào tóm tắt .  - HS lắng nghe.  *- 8 cây.*  *- Chưa biết, bài toán chỉ cho biết tổ 2 trồng nhiều hơn tổ 1 là 4 cây.* | |
| **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành**  a. Mục tiêu: …  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | | | | |
| **Bài 1**: Tuấn cắt được 14 lá cờ. Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ. Hỏi cả hai bạn cắt được bao nhiêu lá cờ?  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-1.PNG  - Yêu cầu HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - HDHS xác định.  + Bài toán hỏi gì?  + Tuấn cắt được mấy lá cờ?  + Thu cắt được mấy lá cờ?  + Nếu trừ đi 5 thì sẽ có số lá cờ của Thu là 14 – 5 = 9.  + Gộp số lá cờ của hai bạn sẽ tìm được số lá cờ cả hai bạn đã cắt được.  - HS nhóm đôi tự thực hiện phép tính và câu trả lời.  - GV nhận xét.  - Lưu ý HS nhận biết được: thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ.  - Khi sửa bài, nếu cần thiết, GV dùng các khối lập phương để minh họa. | | - HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - HS trả lời: : *cả hai bạn cắt được bao nhiêu lá cờ ?*  *- Tuấn cắt được 14 lá cờ.*  *- Chưa biết nhưng Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ.*  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/tr-loi-bai-1_1.png  **Bài giải**  *Số lá cờ thu cắt được là:*  *14 – 5 = 9 (lá cờ)*  *Số lá cờ cả hai bạn cắt được là:*  *14 + 9 = 23 (lá cờ)*  ***Đáp số****: 23 lá cờ* | | |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, cả lớp. | | | | |
| - GV cho HS nêu lại bốn bước càn thực hiện khi giải toán.  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi bước.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Giải bài toán bằng hai bước tính (tiết 2) | | - HS nêu lại bốn bước cần thực hiện khi giải toán.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN CHỮ HOA D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.

- Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ, tên riêng và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Mẫu chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ.

- HS: Sách giáo khoa, Vở tập viết, bảng con, viết,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài: Ôn chữ hoa D, Đ, Vừ A Dính và câu ứng dụng. | - HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.3 Hoạt động Viết** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa D, Đ:**  a. Mục tiêu: HS nắm được quy trình viết chữ hoa D, Đ theo đúng mẫu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \*Chữ D hoa:  - GV cho HS quan sát chữ D hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/D%20hoa.jpg  -GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.  -GV cùng HS nhận xét, chốt ý đúng: Chữ D hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ D hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.  - GV viết mẫu chữ D hoa, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết: Đặt bút ở vị trí cao 2,5 ô li xổ lượn xuống đường kẻ đậm, sau đó bạn tạo nét thắt, và lượn cong lên sang phải, chạm đường kẻ dọc thì nét tiếp tục lia sang trái, khi nét đạt chiều cao 2,5 ô li thì nét vòng xuống dừng ở đường kẻ số 2.  -Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  \*Chữ Đ hoa:  - GV cho HS quan sát chữ Đ hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/%C4%90.jpg  - GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa.    - GV nhận xét, chốt ý đúng: Chữ Đ hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ Đ hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.  -GV viết mẫu chữ Đ hoa nêu: Sau khi viết chữ D hoa, để viết chữ Đ hoa em chỉ cần viết một nét gạch ngang ở đường kẻ số 1 có độ rộng 0.5 ô li.  -Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS luyện tập viết vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | -HS quan sát mẫu chữ D hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ D hoa.  -HS quan sát chữ Đ hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa.  -HS lắng nghe.  HS luyện viết vào bảng con chữ Đ hoa.  -HS viết chữ D, Đ hoa vào Vở tập viết.  -HS tự đánh giá bài viết của mình. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa của từ ứng dụng; HS viết từ ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng: Vừ A Dính.  + Em biết gì về anh Vừ A Dính ?  -GV nhận xét, chốt: Vừ A Dính (1913 – 1949), người dân tộc Mông. Năm 13 tuổi, anh làm nhiệm vụ canh gác, liên lạc, tiếp tế gạo, muối cho nhân dân. Năm 1949, anh gia nhập bộ động Việt Minh. Trong một lần liên lạc, Vừ A Dính bị quân Pháp vây bắt và yêu cầu chỉ điểm nơi ở của cán bộ Việt Minh. Anh chống lại và bị tra tấn nhưng không để lộ tin tức. Cuối cùng anh hi sinh tại cây đàocổ thụ ở Khe Trúc gần đồn Bàn Chăn. Anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.  + Từ ứng dụng có mấy tiếng ?  + Những chữ cái nào cần viết hoa ?  - GV viết từ ứng dụng lên bảng cho HS quan sát, vừa viết GV vừa nhắc lại quy trình viết: Chữ V hoa có độ cao 2,5 ô li, gồm 3 nét: Nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét lượn dọc, nét 3 là nét móc xuôi phải. Chữ A hoa cao 2,5 ô li gồm 3 nét: Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn sang bên phải ở phía trên, nét 2 là nét móc ngược phải, nét 3 là nét lượn ngang.  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa: Khi viết chữ Vừ, kết thúc con chữ V lia bút nhẹ qua con chữ ư, nét 1 con chữ ư không dính với con chữ V. Chữ Dính em viết nét 1 của chữ i tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa D. Chú ý: Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút. Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ ứng dụng.  -HS lắng nghe.  *-Từ ứng dụng có 3 tiếng.*  *- V, A, D.*  -HS lắng nghe.  *- Chữ V, A, D, h có độ cao 2,5 ô li; các chữ cái còn lại cao 1 ô li.*  - *Bằng một con chữ o.*  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS viết từ ứng dụng vào VTV. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa của câu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng,  + Em hiểu câu ứng dụng muốn khuyên điều gì ?  -GV nhận xét, chốt: Câu ca dao khuyên ta phải biết giữ, bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình, không bị lung lay trước những ý kiến, lời nói của người khác.  + Những chữ cái nào trong câu cần viết hoa ?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - GV hướng dẫn HS:  + Viết đúng chính tả.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng.  + Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ô li, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ô li.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. GV đến quan sát và hỗ trợ cho HS (nếu cần). | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS nêu ý kiến.  -D,L  -HS trả lời.  HS viết câu ứng dạng vào VTV. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm**  a. Mục tiêu: HS đọc và hiểu nghĩa của từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Đơn Dương*.*  -GV nhận xét, chốt ý: Đơn Dương là tên một huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên với khí hậu mát mẻ, cảnh quan rừng núi tươi đẹp. Đơn Dương có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái như thuỷ điện Đa Nhim, cản quan đèo Ngoạn Mục, …  - Yêu cầu HS viết từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương* vào Vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ viết thêm.  -HS viết bài vào vở. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Chuẩn bị: Xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**MỞ RỌNG VỐN TỪ: THIẾU NHI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý, trân trọng sản phẩm của bản thân và của bạn.

- Phẩm chất nhân ái: HS trung thực trong đánh giá kết quả học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ, tự tin.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.

- Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Thẻ từ (BT1); Bảng phụ (BT2)

+ Tranh ảnh hoặc video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường.

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- HS: Chuẩn bị 1 bài thơ ngắn về thiếu nhi; Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu câu HS hát đâu giờ.  - GV giới thiệu bài mới: Mở rộng vốn từ: Trẻ em. | -HS hát.  -Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ**  a. Mục tiêu: HS biết được một số từ ngữ dùng để chỉ trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1.  -GV gọi 1 HS đọc các từ trong BT1.  -Yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng.  +Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử đại diện lên chọn thẻ từ có chứa từ ngữ chỉ trẻ em rồi đính lên bảng. Đội nào chọn nhanh, đúng các từ là đội thắng.  -GV cùng HS nhận xét, kết luận: Những từ ngữ dùng để chỉ trẻ em là: *nhi đồng, thiếu niên, thiếu nhi, trẻ con.* | - HS nêu yêu cầu BT1.  - HS đọc các từ.  -HS làm bài vào VBT.  -HS tham gia chơi trò chơi.  -1-2 HS nêu lại kết quả BT1. |
| **2. Hoạt động 2: Mở rông vốn từ Trẻ em**  a. Mục tiêu: HS tìm được cá từ chỉ hình dáng, hoạt động, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn dành cho trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -Yêu cầu lớp hoạt động nhóm 4, tổ chức làm bài tập trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  -Yêu cầu các nhóm tìm 2 – 3 từ ngữ cho mỗi nhóm rồi ghi kết quả vào khăn trải bàn.  -GV gọi 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận:  a. Chỉ hình dáng của trẻ em: *xinh xắn, mũm mũm, đáng yêu, cao lớn, hồng hào…*  b. Chỉ hoạt động học tập của trẻ em: *đọc sách, viết bài, hát, tập thể dục, vẽ tranh, bơi lội …*  c. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em: *che chở, chăm sóc, nâng niu, vỗ về, động viên, săn sóc, chăm nom,…* | - HS nêu yêu cầu BT2.  -HS chia nhóm, nhận bảng phụ  http://c3lehongphonghp.edu.vn/SiteFolders/thpthongphong/Tong%20ket%20he/trai%20ban.jpg  - Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả tìm từ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc lại các từ ngữ. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện câu**  a. Mục tiêu: HS đặt 2-3 câu về hoạt động học tập của trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT3.  -Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động học tập của trẻ em vừa tìm được ở BT2.  -Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  -YC 2 – 3 HS nêu câu mình đặt.  -GV nhận xét. Ví dụ:  *+ Thiếu nhi cùng nhau vẽ tranh về Tổ quốc.*  *+ Các thiếu niên hăng hái tham gia đọc sách* | -HS nêu yêu cầu BT3.  -1 HS đọc lại các từ ngữ.  -HS làm bài cá nhân.  -HS chia sẻ kết quả đặt câu với bạn. HS tự đánh giá bài của mình và của bạn.  -HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **-** GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Tổ chức cho HS chia sẻ các bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm bàn.  - GV yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi đọc trước lớp.  -GV cùng HS bình chọn bạn đọc hay nhất. | -HS nêu: Thi đọc thơ về thiếu nhi.  -HS chia sẻ bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm.  -Đại diện các tổ thi đọc đoạn thơ em thích (có thể chọn một trong hai đọc trong sgk) trước lớp. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Xem trước bài 2, sgk trang 44-45.  - Nhận xét tiết học. | -HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

# BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 5 SGK.

**- HS:** SGK, VBT, hình chụp hoặc tranh vẽ về gia đình họ hàng nội, ngoại.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại kiến thức đã học chủ đề Gia đình  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Cả nhà thương nhau”.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Gia đình bạn nhỏ trong bài hát gồm những ai?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ đối với các thành viên trong gia đình như thế nào?*  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất? Ai là người ít tuổi nhất?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ câu trả lời trước lớp  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Các thế hệ trong gia đình”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Triển lãm tranh, ảnh**  **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về những ngày kỉ niệm, sự kiện quan trọng  của gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 23, nêu nội dung trong hình.  - GV hướng dẫn HS thực hiện bộ sưu tập tranh, ảnh  + Chuẩn bị tranh, ảnh những ngày kỉ niệm của gia đình.  + Trang trí ảnh chụp vào khung ảnh.  + Ghi chú ngày kỉ niệm của gia đình.  – GV tổ chức cho HS triển lãm tranh, ảnh  \* Kết luận: Mỗi gia đình đều có những ngày kỉ niệm riêng. Đó là những sự kiện có ý nghĩa quan trọng và khó quên đối với tất cả các thành viên trong gia đình.  **Hoạt động 2: Giới thiệu về các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại của em**  **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về mối quan hệ họ hàng nội, ngoại của em.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ trong SGK trang 23, nêu nội dung cần trình bày trong sơ đổ.  - GV tổ chức cho cá nhân HS thực hành làm sơ đồ giới thiệu về các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại của em.  – GV yêu cầu HS trình bảy.  – GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Họ hàng nội, ngoại đều là những người thân của em. Em yêu quý, quan tâm*  *những người họ hàng hai bên nội, ngoại của mình.*  **Hoạt động 3: Vận dụng**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, dặn dò  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu sản phẩm với người thân trong gia đình, dản vào  góc học tập ở nhà | - Cả lớp hát  - HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:  *+ Ba, mẹ, con*  *+ Bạn nhỏ yêu thương bố mẹ*  *+ Mỗi HS tự liên hệ*  - HS trình bày câu trả lời trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh, tìm câu trả lời  - HS lắng nghe  - HS tự trưng bày những tranh ảnh về "Những kỉ niệm của gia đình".  - HS lắng nghe GV  - HS quan sát sơ đồ, tìm câu trả lời..  - HS thực hành làm sơ đồ giới thiệu về các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại của em.  - Đại diện nhóm lên bảng trình bày theo sơ đồ.  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - HS lắng nghe GV. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư ngày 05 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG ANH**

**GV chuyên trách**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**BÀI : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG HAI BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với “Bài toán giả bằng hai bước tính”.

- Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để gải bài toán có lời văn.

- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi, cả lớp. | | | |
| - GV cho HS thi đua nêu lại các bước giải bài toán bằng hai phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi.  **Tìm hiểu bài toán -> Tìm cách giải -> Trình bày bài giải -> Kiểm tra các bước giải.**  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** | | | |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để gải bài toán có lời văn. Vận dụng giải và trình bày bài giải.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân, nhóm đôi, lớp. | | | |
| **Bài 1:**  Ở quê em có nhiều nhà nuôi ong mật. Trong vườn nhà ông ngoại có 71 thùng ong, vườn của cậu Út ít hơn vườn của ông 16 thùng. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật ?  - Yêu cầu HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - HDHS xác định.  + Bài toán hỏi gì?  + Vườn nhà ông ngoại có bao nhiêu thùng ong mật?  + Vườn của cậu Út có bao nhiêu thùng ong mật?  + Nếu trừ đi 16 thì sẽ có số thùng ong mật nhà cậu Út.  + Gộp số thùng ong mật của vườn nhà cậu Út với vườn nhà ông ngoại sẽ tìm được số thùng ong mật của cả hai nhà.  - HS nhóm đôi tự thực hiện phép tính và câu trả lời.  - HS nhóm đôi thảo luận và thực hiện theo bốn bước.  - GV nhận xét.  - Khi sửa bài, khuyến khích các em giải thích tại sao chọn các bước tính theo thứ tự này.  **Bài 2:**  Anh Minh đã lát được 27 viên gạch, Bác Dũng lát được nhiều hơn anh Minh 14 viên gạch. Hỏi cả hai người lát được bao nhiêu viên gạch?  - Yêu cầu HS (cá nhân) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - Lưu ý HS nhận biết: nếu thêm 14 vào số gạch anh Minh lát thì sẽ tìm được số gạch bác Dũng lát.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  **Bài 3:**  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-3-trg-31.png  - Yêu cầu HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Yêu cầu các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét .  - GV nhận xét, chốt. | | - HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - HS trả lời: : *trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật ?*  *- Vườn nhà ông ngoại có 71 thùng ong mật.*  *- Chưa biết nhưng Vườn của cậu Út ít hơn vườn của ông 16 thùng.*  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-1-trang-31.png  **Bài giải**  *Trong vườn nhà cậu Út có số thùng ong là:*  *71 – 16 = 55 ( thùng)*  *Cả hai khu vườn có tất cả số thùng ong là:*  *71 + 55 = 126 ( thùng )*  *Đáp số : 126 thùng*    - HS (cá nhân) đọc kĩ đề bài, nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/so-do-bai-2.png  **Bài giải**  *Bác Dũng lát được số viên gạch là*  *27 + 14 = 41 ( viên )*  *Cả hai người lát được số viên gạch là*  *27 + 41 = 68 ( viên )*  *Đáp số: 68 viên*    - HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét .  *+ Tóm tắt 1 có thể nêu bài toán như sau*  *Bể thứ nhất có 25 con cá bể thứ hai ít hơn bể thứ nhất 5 con. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá?*  *+ Tóm tắt 2 có thể nêu bài toán như sau:*  *Bể thứ hai có 15 con cá, bể thứ nhất nhiều hơn bể thứ hai 10 con cá. Hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá?*  *Do đó Tóm tắt 1 ứng với cách giải B*  *Tóm tắt 2 ứng với cách giải A* | |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, cả lớp. | | | |
| - GV nêu bài trắc nghiệm, cho HS suy nghĩ tìm đáp án đúng.  Mẹ làm được 8 bông hoa, số bông hoa Lan làm được nhiều hơn số bông hoa của mẹ làm được là 4 bông hoa. Hỏi cả hai mẹ con làm được bao nhiêu bông hoa?  A.4 bông hoa  B. 10 bông hoa  C.20 bông hoa.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng: c.20 bông hoa.  - Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác.  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi bước.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Làm quen với biểu thức. | | - HS thực hiện, ghi đáp án đúng vào bảng con.  - HS lắng nghe.  - *C.20 bông hoa.*  - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC: TRIỂN LÃM THIẾU NHI VỚI 5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi được với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi; nêu được những phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Tranh ảnh, video clip một số việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi, hoạt động thiếu nhi làm theo lời Bác Hồ dạy.

+ Bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Từ ngày 22 tháng 6 …đến hết.”*

- Học sinh: + Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV tổ chức hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi.  -GV gọi HS nói trước lớp.  -GV nhận xét, kết luận: Những việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác với thiếu nhi như: Bác luôn nhắc thiếu nhi phải đoàn kết, thi đua học tập, lao động, rèn luyện đạo đức, rèn luyện sức khoẻ. Tấm lòng của Bác đối với thiếu nhi được thể hiện qua những bức thư, những bài thơ mà cho đến hôm nay vẫn chan chứa tình thương yêu vô hạn.  -Cho HS quan sát tranh, hỏi: Em thấy tranh vẽ gì? -GV dẫn vào giới thiệu bài mới: *Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.* | -HS thảo luận nhóm đôi: có thể nói về việc làm của Bác Hồ và suy nghĩ, cảm xúc của em đối với việc làm đó.  - 1- 2 HS nói trước lớp.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: các mốc thời gian, tên triển lãm, những việc làm của Bác Hồ, số HS tham gia triển lãm,…  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, GV kết hợp hướng dẫn:  + Cách đọc từ khó: *triển lãm, sự kiện,...*  + Giải nghĩa từ khó: *triển lãm* (tổ chức trưng bày vật phẩm, tranh ảnh hoặc hàng hoá tập trung trong một thời gian và tại một địa điểm nhất định nhằm mục đích giới thiệu, quảng bá đến mọi người trong xã hội, cộng đồng).  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia 3 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...thiếu nhi.  + Đoạn 2: Dịp hè năm 1961...của ngôi nhà.  + Đoạn 3: Trong 20 ngày..hết bài.  **- Luyện đọc câu dài:** GV hướng dẫncách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài:  *Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.//Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc.// Bác rất phấn khởi/ khi nhìn thấy thành tíc/ mà các cháu thiếu niên,/ nhi đồng đạt được.//*  - GV gọi 1 – 2 HS đứng dậy luyện đọc câu dài **- Luyện đọc từng đoạn:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn (2 lượt).  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  -HS luyện đọc câu nhóm đôi.  -HS đọc lại từ khó.  -HS lắng nghe GV đọc câu dài.  -HS luyện đọc câu dài.  -HS đọc đoạn.  -1 HS đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi 1, 2.  -GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  Câu 1. Dịp hè năm 1961, tại Phủ Chủ tịch diễn ra sự kiện gì?  Câu 2. Tìm những chi tiết cho thấy:  a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng.    b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm.    -GV nhận xét, chốt ý đúng.  + Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên điều gì?  -GV cùng HS nhận xét, chốt nội dung: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.  -Gọi 2 HS đọc lại nội dung bài.  -Gọi 1 HS đọc câu hỏi 3.  -Tổ chức thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn để trả lới câu hỏi 3.  -Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét, kết luận: *Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được vì Bác Hồ rất quan tâm đến các cháu, luôn muốn các cháu học tập và rèn luyện tốt, trở thành người có ích cho đất nước.* | -HS đọc thầm bài tập đọc, thảo luận tìm câu trả lời.  -Các nhóm cử đại diện trả lòi.  *- Dịp hè năm 1961, chính tại ngôi nhà của Bác ở Phủ Chủ tịch có một sự kiện đáng ghi nhớ. Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 11 tháng 7, Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên,* *nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.*  *a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng:*  *Trong 20 ngày có gần 10 vạn thiếu nhi đến xem triển lãm và vui chơi.*  *b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm:*  *Bác Hồ đã đến nói chuyện và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi trong buổi bế mạc. Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được.*  -HS nêu ý kiến rút ra nội dung nội dung bài.  -2 HS đọc lại nội dung.  -HS đọc câu hỏi 3.  -HS thảo luận nhóm 4 bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  + Bài đọc với giọng như thế nào?  -GV nhận xét, kết luận: Giọng đọc toàn bài rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: các mốc thời gian, tên triển lãm, những việc làm của Bác Hồ, số HS tham gia triển lãm.  - GV đưa đoạn: *“Từ ngày 22 tháng 6 …đến hết.”* đọc mẫu cho HS nghe.  *Từ ngày 22 tháng 6/ đến ngày 11 tháng 7,/ Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên,/nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.// Trung tâm triển lãm/ chính là phòng khách của ngôi nhà.*  *Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.//Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc.// Bác rất phấn khởi/ khi nhìn thấy thành tíc/ mà các cháu thiếu niên,/ nhi đồng đạt được.//*  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - GV gọi 2 nhóm đọc trước lớp.  - GV gọi 1 HS khá, giỏi đọc cả bài.  - GV cùng HS nhận xét giọng đọc bài. | -HS nêu nội dung bài.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2 nhóm đọc trước lớp.  -1 HS đọc cả bài. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 45, sgk.  - Nhận xét tiết học. | -HS nêu lại nội dung bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ Năm ngày 06 tháng 10 năm 2022

**Tiếng anh**

**GVCT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ÂM NHẠC**

**GVCT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**BÀI : LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với biểu thức , giá trị của biểu thức.

- Tính giá trị của các biểu thức đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Băng giấy màu trắng và ba băng giấy mày như SGK (được phóng to: cm-dm).



- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | | |
| GV nói, HS viết phép tính trên bảng con.  - GV: Có một băng giấy trang (GV gắn băng giấy lên bảng).  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\4.png  - GV: tô thêm 2dm giấy màu xanh( GV dán 1 băng màu xanh tượng trưng cho việc tô màu).  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\5.png  HS viết :2.  - GV: Tô tiếp 2 dm màu xanh( GV dán thêm 1 băng màu xanh).  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\61.png  HS viết : 2+2.  - GV: Tô tiếp 3 dm màu cam thì vừa kín băng giấy (GV dán băng màu cam).  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\7.png  HS viết: 2+2+3 | - HS viết phép tính trên bảng con. | |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Khám phá**  a. Mục tiêu: Làm quen với biểu thức , giá trị của biểu thức.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **:**hỏi đáp, quan sát, động não, đặt câu hỏi | | |
| 1. **Giới thiệu biểu thức**   - GV chọn một bảng con của HS gắn lên bảng lớp và giới thiệu: 2 + 2 + 3 là một biểu thức.  - GV nói : các tổng, hiệu, tích , thương cũng có tên gọi chung là biểu thức .  - GV viết bảng:  60 - 20; 170 + 65 ; 5 4 ; 16 : 2 ; 2 + 2 + 3 ; 2 2 + 3;… là các biểu thức.  GV viết tới đâu, HS nói tới đó. Chẳng hạn:  GV viết: 60-24 -> HS nói: 60-24 là một biểu thức.  - GV: Băng giấy trắng lúc đầu dài bao nhiêu đề-xi-mét?  HS tính: 2 + 2 + 3 = 7 và trả lời: Băng giấy trắng lúc đầu dài 7 dm.  **2. Giới thiệu giá trị của biểu thức**  - GV giới thiệu: Kết quả của biểu thức gọi là giá trị của biểu thức.  - GV viết bảng:  2 + 2 + 3 = 7  Giá trị của biểu thức 2 + 2 + 3 là 7.  ( HS đọc nhiều lần.)  - GV chỉ vào hai biểu thức đơn giản, HS nói:  + 5 x 4 = 20.  Gía trị của biểu thức 5\*4 là 20.  + 16 : 2=8.  Gía trị của biểu thức 16 : 2 là 8.  **Bài 1:**  - HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu rồi thực hiện.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/thuc-hanh-1.PNG  - HS tính giá trị của biểu thức (bảng con) rồi nói ( theo mẫu ). | - Hstheo dõi, quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi, trả lời.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  a*, 187 – 42 = 145*  *Giá trị biểu thức 187 – 42 là 145.*  *b, 30 : 5 = 6*  *Giá trị biểu thức 30 : 5 là 6.*  *c, 70 – 50 + 80 = 20 + 80*  *= 100*  *Giá trị của biểu thức 70 – 20 + 80 là 100.* | |
| **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân. | | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu , xác định việc phải làm.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.  - Sửa bài, gọi HS trình bày.  **Ví dụ:** 742 – 42 + 159 = 859 (HS làm từ trái sang phải như đã học ở lớp dưới)  Nói theo mẫu câu: Giá trị của biểu thức … là …  Hay:… là giá trị của biểu thức …  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS tìm hiểu đề bài: nhận xét yêu cầu.  Mỗi số là giá trị của biểu thức nào?  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/b2.png  - Yêu cầu HS tìm cách thực hiện: tính giá trị của biểu thức ở cột bên trái.  - Yêu cầu HS thực hiện.  - Sửa bài: GV có thể đọc từng biểu thức, HS viết giá trị phù hợp vào bảng con. | | - HS đọc yêu cầu , xác định việc phải làm.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS trình bày.  - *HS nói: Gía trị của biểu thức 742 – 42 + 159 là 859*  ***Hay:*** *859 là giá trị của biểu thức 742 – 42 + 159 .*  *a, 384 + 471 = 855*  *b, 742 – 42 + 159 = 700 + 159*  *= 859*  *c, 2 x 4 x 5 = 8 x 5*  *= 40*  - HS tìm hiểu đề bài: nhận xét yêu cầu.  - HS tìm cách thực hiện: tính giá trị của biểu thức ở cột bên trái.  - HS thực hiện.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/tr-loi-b2.png |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, trò chơi, cả lớp. | | |
| Trò chơi HỎI NHANH – ĐÁP GỌN  GV chuẩn bị sẵn một số bảng con viết sẵn một biểu thức có thể tính nhẩm.  GV đưa bảng con, HS nói giá trị của biểu thức.  **Ví dụ**: 370 + 30 – 400 = 0  HS nói : Gía trị của biểu thức 370 + 30 – 400 là 0.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Tính giá trị của biểu thức. | | **-** Học sinh chơi trò chơi.  - Lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIỚI THIỆU HOẠT ĐỘNG CỦA CẢ LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Nói được với bạn về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.

- Nói được về hoạt động của lớp em trong tháng 9.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh

- HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -Tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài | -HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.2 Hoạt động Nói và nghe**  a. Mục tiêu: HS dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, nói về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy; Nói về hoạt động của lớp em trong tháng 9.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **1.Hoạt động 1: Nói về những việc thiếu nhi dã làm theo lời Bác Hồ dạy**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -GV cho HS quan sát các bức tranh, nêu nội dung tranh và từ ngữ gợi ý.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/5.png  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo cặp để nói vài câu về việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy, có thể nói cảm xúc khi tham gia các hoạt động đó.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành.  -GV nhận xét:  + Thiếu nhi thi đua học tập tốt.  + Thiếu nhi rèn luyện đạo đức và biết sống vì mọi người.  + Thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường.  + Chúng em tích cực trồng cây gây rừng.  + Bạn nào cũng hào hứng khi được giúp đỡ mọi người.  … **2.Hoạt động 2: Nói và nghe**  -Yêu cầu HS nêu yêu cầu hoạt động.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/6.png  -GV nêu một số câu hỏi gợi ý:  + Tháng 9, lớp em tổ chức những hoạt động gì?  + Các cá nhân, nhóm, tổ đã tham gia các hoạt động ấy thế nào?  + Kết quả ra sao?  -Gọi 1- 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét, bổ sung:  + Trong tháng qua, mọi hoạt động học tập sinh hoạt của lớp diễn ra sôi nổi. Về học tập, cả lớp thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập. Về vui chơi, cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng.  + Hoạt động ý nghĩa nhất mà lớp đã cùng nhau thực hiện là: quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả thu được rất đáng tuyên dương:  - Nhóm 1: quyên góp được 38 đầu sách giáo khoa  - Nhóm 2: quyên góp được 15 truyện thiếu nhi  - Nhóm 3: quyên góp được nhiều quần áo  - Nhóm 4, 5: quyên góp được nhiều đồ dùng học tập. | -HS nêu yêu cầu: *Dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, nói về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.*  -3 HS lần lượt nêu nội dung từng bức tranh.  -HS trao đôi trong nhóm đôi.  -3 – 4 HS trình bày kết quả.  -HS nghe bạn và nhận xét kết quả.  -HS: Nói về hoạt động của lớp em trong tháng 9 dựa vào gợi ý.  -HS chia sẻ trong nhóm.  -Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.  -HS nghe bạn và nhận xét. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| + Nêu cảm tưởng của em khi làm được việc tốt.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 46 sgk, lên ý tưởng trang trí cho bản tin tháng 9 của lớp để chuẩn bị cho tiết học sau. | -HS nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ Sáu ngày 07 tháng 10 năm 2022

**TIN HỌC**

**GVCT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**MỸ THUẬT**

**GVCT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**BÀI : TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | | | |
| - HS quan sát hình ảnh đầu trang sách.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\9.png  - GV kể một câu chuyện để dẫn dắt các em viết biểu thức biểu thị số con vịt sau cùng.  + Lúc đầu trong hồ có 14con vịt đang vui chơi( HS viết trên bảng con : 14).  + Sau đó có 5 con vịt lên bờ để rỉa lông ( HS viết tiếp : 14 – 5).  + Có 3 con vịt khác chạy tới, nhào xuống hồ ( HS viết tiếp: 14 – 5 + 3 ). | | - HS quan sát, theo dõi, lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | | | |
| **2.1 Hoạt động 1 : Khám phá**  a. Mục tiêu: Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **:**hỏi đáp, quan sát, động não, đặt câu hỏi | | | |
| **1.Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính cộng , trừ**  - GV : Để tính số con vịt có trong hồ lúc này, ta tính giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3 .  - GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở các lớp dưới ( vừa nói vừa viết bảng ):  ***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ.***  ***Thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.  + Biểu thức này có mấy dấu phép tính?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau ( GV viết trên bảng lớp):  14 – 5 + 3 = 9 + 3  = 12  Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:  14 – 5 + 3  =9 + 3  = 12  + Lúc này trong hồ có bao nhiêu con vịt?  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  ( Có thể nói ngắn gọn: Nếu chỉ có cộng, trừ, tính từ trái sang phải.)   1. **Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính nhân , chia.**   GV dẫn dắt các em viết biểu thức.  - HS quan sát hình ảnh giữa trang sách.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\10.png  + Có tất cả bao nhiêu con vịt?  +Người ta xếp đều 10 con vịt vào mấy hộp?  + Cô / Thầy lấy 3 hộp  - GV : Để tính số con vịt mà Cô/ Thầy đã lấy đi, ta tính giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.  - GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hóa nội dung HS đã được học ở lớp 2( vừa nói vừa viết lên bảng):  ***Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia***  ***Thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.***  - GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.  10 : 5 x 3  + Biểu thức này có mấy dấu phép tính?  + Ta tính theo thứ tự nào?  + Trình bày như sau(GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):  10 : 5 x 3 = 2 x 3  = 6  Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau  10 : 5 x 3  = 2 x 3  = 6  + Yêu cầu HS nói: 6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.  + Cô / Thầy lấy đi bao nhiêu con vịt?  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  (Có thể nói ngắn gọn: ***nếu chỉ có nhân, chia, tính từ trái sang phải.)*** | | - Hs theo dõi, quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi, trả lời.  *- Hai dấu phép tính: trừ và cộng.*  *- Trừ trước cộng sau.*  - HS viết lên bảng con  - HS theo dõi.  *+ HS nói: 12 là giá trị của biểu thức 14 – 5 + 3.*  *- 12 con vịt.*  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - *HS viết trên bảng con: 10*  *- HS viết tiếp : 10 : 5*  *- HS viết tiếp: 10 : 5 x 3*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và trả lời.  - *Hai dấu phép tính : chia và nhân.*  *- Ta tính chia trước , nhân sau.*  - HS viết trên bảng con.  *10 : 5 x 3 = 2 x 3*  *= 6*  - HS nói: *6 là giá trị của biểu thức 10 : 5 x 3.*  - *6 con vịt.*  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính. | |
| **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, cá nhân. | | | |
| **Bài 1:**  - HS đọc yêu cầu, thực hiện cá nhân rồi rồi chia sẻ nhóm đôi.  - Khi sữa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.  Ví dụ:  a. 82 + 13 – 76 ( có hai phép tính cộng và trừ, ta tính 82 + 13 trước)  = 95 - 76  = 19  Nói: giá trị của biểu thức 82+13-76 là 19.  **Bài 2:**  - HS nhóm đôi đọc kĩ đề bài, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.  - HD HS tìm cách giải.  + Tìm khối lượng thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh  -> Phải tìm khối lượng 4 thùng đỏ  -> 2 kg được lấy 4 lần  ->2 x 4 = 8  + 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh  -> Gộp 8 kg và 5 kg  -> 8 + 5 = 13  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Sửa bài: HS trình bày và giải thích cách làm. | - HS đọc yêu cầu , xác định việc phải làm.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS trình bày.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\11.png  C:\Users\XuanVinh\Desktop\TOÁN 3\12.png  - HS tìm hiểu đề bài: nhận xét yêu cầu.  - HS tìm cách thực hiện.  - HS thực hiện.  HS làm bài cá nhân.  *Bài giải*  *2 x 4 = 8*  *4 thùng sơn đỏ nặng 8 kg.*  *8+5=13*  *4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng 13 kg.*  - HS lắng nghe. | | |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, hỏi đáp, cả lớp. | | | |
| - Gọi HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:  + Chỉ có các phép tính cộng, trừ.  + Chỉ có các phép tính nhân, chia.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Tính giá trị của biểu thức (tiếp theo) | | | **-** Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT BẢN TIN NGẮN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: HS yêu quý sản phẩm của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bản tin tháng 9 của lớp em.

- Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, File trình chiếu, ô chữ...

- HS: Sách giáo khoa, bút chì, bút chì màu,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -Tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài mới và viết tự bài lên bảng: *Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 3)* | -HS tham gia hát.  -HS lắng nghe và quan sát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.3 Hoạt động Viết sáng tạo**  a. Mục tiêu: HS thực hiện viết bản tin tháng 9 của lớp em theo gợi ý; Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **1. Hoạt động 1: Viết bản tin**  -Gọi HS nêu yêu cầu BT1.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 7: Thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  -GV hướng dẫn HS: Em dựa vào gợi ý mẫu phía trên để viết bản tin tháng 9 của lớp em.  + Tên trường, lớp của em.  + Các hoạt động học tập.  + Các hoạt động vui chơi.  + Hoạt động khác.  -GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.  \*Kết quả mong muốn:  + Trường Tiểu học Mùa Xuân. Lớp 3A  + Hoạt động học tập: thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập.  + Hoạt động vui chơi: cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng.  + Hoạt động khác: quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Hoạt động 2: Trang trí bản tin**  -Gọi HS nêu yêu cầu BT2.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 7: Thực hiện trang trí bản tin em viết.  -Hết thời gian trang trí, GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài trước lớp.  -GV nhận xét thái độ, kết quả làm việc của các nhóm. Tuyên dương nhóm thực hiện tốt. Kết quả mong muốn:  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/8.png  **3. Hoạt động 2: Vận dụng ( 8 phút)**  -Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức cho HS giải ô chữ: chia mỗi dãy bàn thành 1 đội, bốc số chọn lượt chơi, giải đúng mỗi ô chữ được 1 điểm, đội có nhiều điểm nhất là đội thắng.  -GV nhận xét, tính điểm cho các đội chơi.  - Tuyên dương đội thắng.  \* Đáp án: 1. LUYỆN TẬP – 3. XINH XẮN – 6. NGOAN – 7. RA CHƠI – 8. THÔNG MINH; Từ khóa: THIẾU NHI.  -Cho HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động và từ khóa trong ô chữ đã hoàn thành.  -Yêu cầu HS đặt 1 – 2 câu về một hoạt động có ở ô chữ đã hoàn thành.  -GV nhận xét, sửa chữa và uốn nắn nêu HS đặt câu chưa đúng.  \* Ví dụ:  + Chúng em chăm chỉ luyện tập.  + Bạn Hân học tập rất chăm chỉ. | -1 HS nêu yêu cầu BT1.  -HS thảo luận nhóm để thống nhất về: tên bản tin, nội dung, cách trình bày,… Sau đó thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  - HS nêu yêu cầu BT2.  - HS thảo luận nhóm để thống nhất về cách trang trí bản tin: chủ đề, chi tiết, màu sắc,…HS phân công thực hiện trang trí bản tin trong nhóm.  - 5 nhóm trưng bày sản phẩm và lần lượt chia sẻ kết quả làm việc của nhóm.  -HS nhận xét, chia sẻ điều em thích ở bản tin của nhóm bạn.  -Trò chơi Giải ô chữ.  -HS quan sát gọi ý và tham gia chơi giải ô chữ.  -Các đội tham gia chơi giải ô chữ.  -HS đọc lại các từ ngữ.  -1 – 2 HS nêu câu mình đặt trước lớp.  -HS nghe và nhận xét bạn. |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \*Qua bài học, em học tập được những điều gì?  - GV nhận xét tổng kết bài học.  - Chuẩn bị bài Hai bàn tay em. | -HS bày tỏ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN** 5 (BUỔI CHIỀU)

Từ ngày 03/ 10/ 2022 đến ngày 07/ 10/2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Tiết** | **Môn dạy** | **Bài dạy** |
| **Thứ Hai**  03. 10. 2022 | 1 | Toán | Xem đồng hồ (tiết 2) |
| 2 | GDTC | Biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại |
| 3 | Rèn TV | Luyện tập |
| **Thứ Ba**  04. 10. 2022 | 1 | TN - XH | Ôn tập chủ đề Gia đình (T1) |
| 2 | Rèn Toán | Luyện tập |
| 3 | Rèn TV | Luyện tập |
| **Thứ Tư**  05. 10. 2022 | 1 | Rèn Toán | Luyện tập |
| 2 | TNXH | Ôn tập chủ đề Gia đình (T2) |
| 3 | HĐTN | Hoạt động chủ đề: An toàn trong cuộc sống |
| **Thứ Năm**  06. 10. 2022 | 1 | Mỹ thuật | Mặt nạ trung thu |
| 2 | Rèn TV | Luyện tập |
| 3 | HDTH | Luyện tập |
| **Thứ Sáu**  07. 10. 2022 | 1 | GDTC | Ôn tập biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai, ba hàng ngang và ngược lại |
| 2 | Rèn toán | Luyện tập |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Thảo luận về tham gia giao thông an toàn. |
| 4 | KNS | Phòng tránh tai nạn do động vật, côn trùng đốt (T2) |

Thứ Hai ngày 03 tháng 10 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI : XEM ĐỒNG HỒ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Đọc được giờ chính xác trên đồng hồ đến 5 phút.

- Làm quen với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mô hình đồng hồ.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, cá nhân,cả lớp. | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, 1 bạn đọc giờ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động Thực hành –Luyện tập** | | |
| **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành**  a. Mục tiêu: Đọc được giờ chính xác trên đồng hồ đến 5 phút. Làm quen với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, luyện tập, cá nhân, cặp đôi, nhóm, cả lớp. | | |
| **Bài 1:** Chọn đồng hồ phù hợp với cách đọc.  **-** Yêu cầu HS tìm hiểu đề bài.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0311/b1_5.PNG  **-** HDHS cách làm bài.  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu.  - Gọi HS trình bày.  - GV kiểm tra, nhận xét.  - Khi sửa bài, giúp HS nói: 3 giờ kém 15 phút là 2 giờ 45 phút.  **Bài 2:** Đọc giờ trên mỗi đồng hồ sau.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-2-trg-29.png  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm:đọc giờ.  - Yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / đồng hồ),khuyến khích HS xoay kim đồng hồ và nói giờ kém(ở đồng hồ thứ hai, thứ ba và thứ năm).  **Bài 3:** Vào buổi tối, hai đồng hồ nào chỉ cùng thời gian? https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-3-trg-29.png - Yêu cầu HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Yêu cầu các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - Khi sửa bài, GV giúp HS nếu các nhóm trả lời sai.  **Bài 4:**  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/bai-4-trg-29.png  a, Chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ vào lúc ..?.. giờ ...?.. phút và kết thúc lúc ...?.. giờ kém ..?.. phút.  b, Buổi liên hoan văn nghệ kéo dài trong ....?... phút? - Yêu cầu nhóm bốn HS tìm hiểu bài và thực hiện từng câu.  \  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói theo nhiều cách khác nhau và dùng mô hình đồng hồ thể hiện cách tính thời gian (câu b). | - HS tự tìm hiểu và làm bài.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/tr-loi-bai-1.png  - HS theo dõi.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm:đọc giờ.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0312/tl-bai-2-trg-29.png  - HS nhóm đôi tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  *Vào buổi tối, các đồng hồ chỉ cùng thời gian là:*  *+ Đồng hồ A  và đồng hồ E ( cùng chỉ 7 giờ 55*  *đồng hồ D ( cùng chỉ 9 giờ tối ) phút buổi tối)*  *+ Đồng hồ B và*  *+ Đồng hồ C và đồng hồ G ( cùng chỉ 8 giờ 20 phút buổi tối )*  - Nhóm bốn HS tìm hiểu bài và thực hiện từng câu.  *a) Chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ vào lúc 9 giờ 25 phút và kết thúc lúc 9 giờ 55 phút(hay:lúc 9 giờ 25 phút, chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ và kết thúc lúc 10 giờ kém 5 phút ).*  *b) Buổi liên hoan văn nghệ kéo dài trong 30 phút.* | |
| **\* Vận dụng:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi, cả lớp. | | |
| **-**  GV cho HS chơi trò chơi ĐỐ BẠN  - GV đọc giờ -HS xoay kim đồng hồ(hoặc ngược lại).  - HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi( hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết Giải bài toán bằng hai bước tính. | | - HS theo dõi.  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng anh**

**GVCT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**GDTC**

GV Chuyên trách

Thứ Ba ngày 04 tháng 10 năm 2022

**RÈN TOÁN**

**XEM ĐỒNG HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

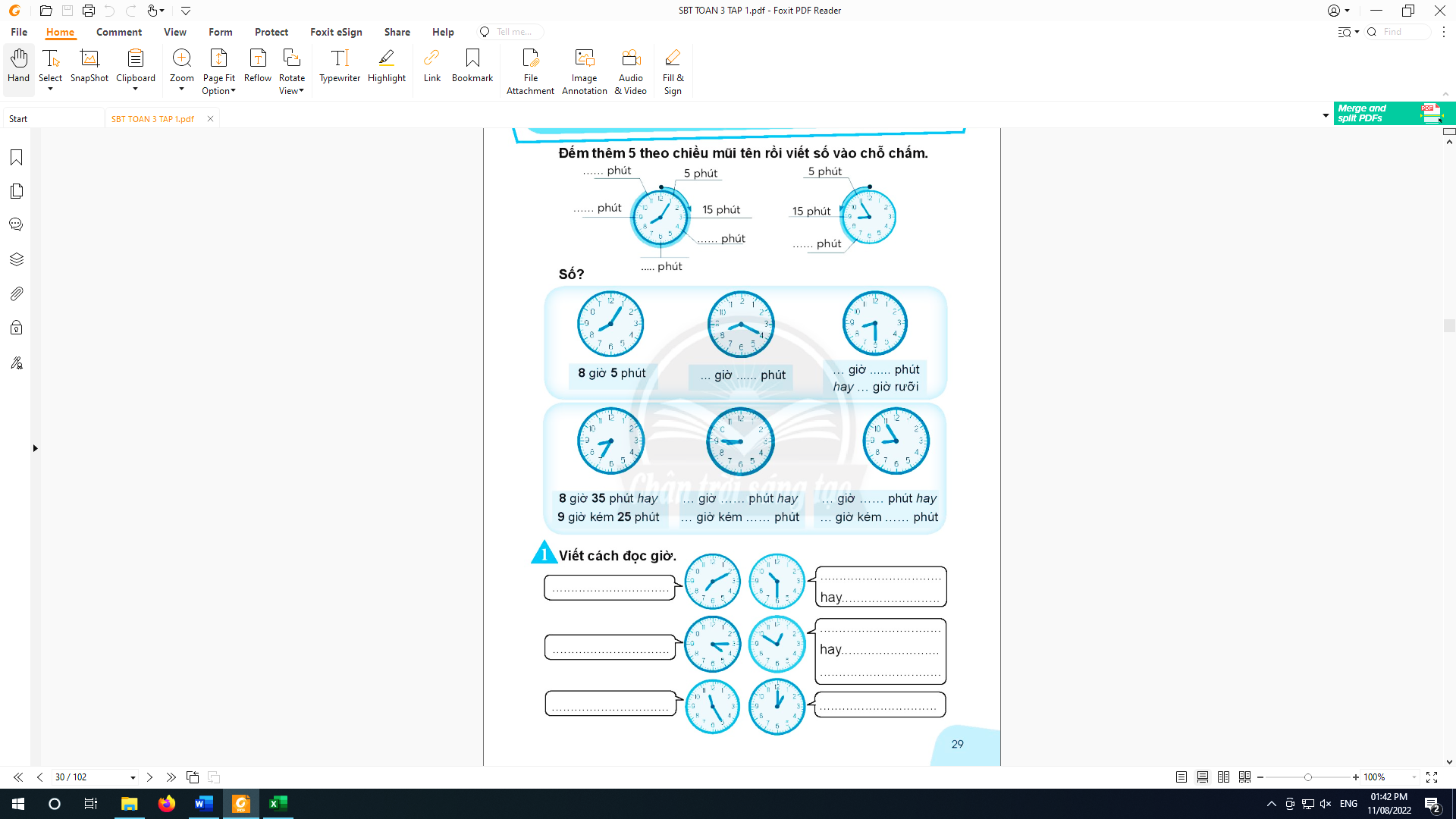
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

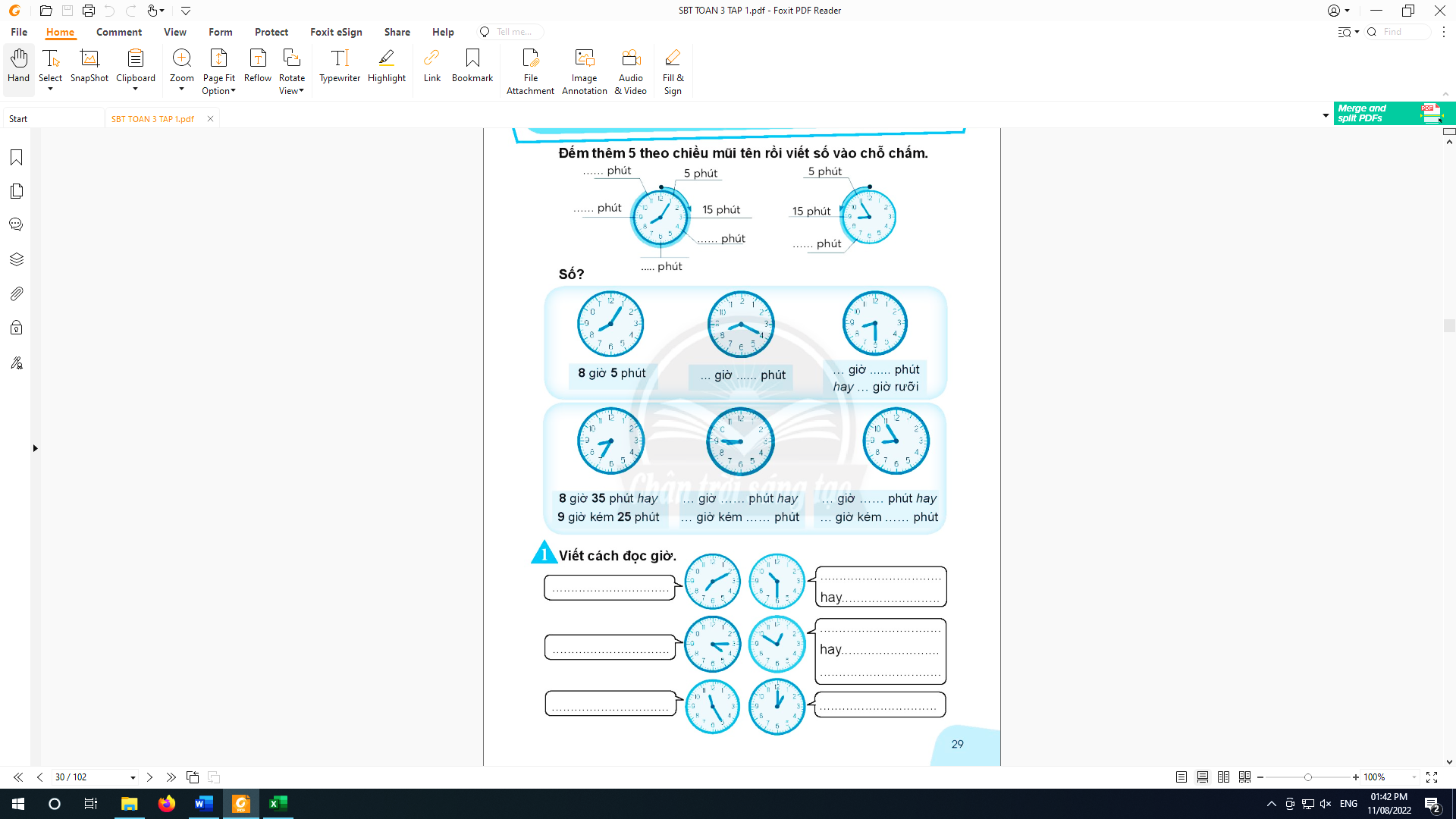
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:**

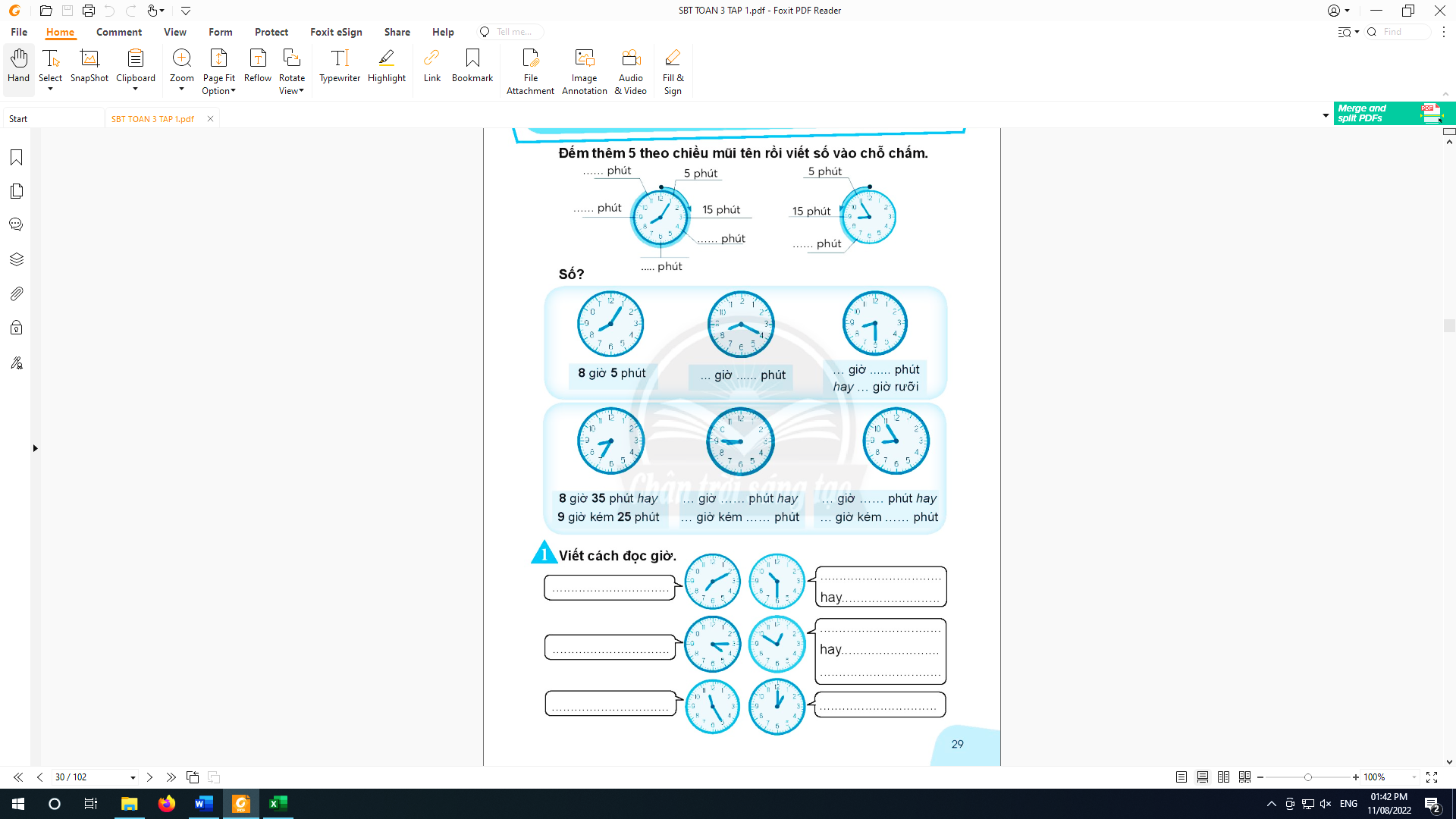
**Bài 1. Đếm thêm 5 theo chiều mũi tên rồi viết số vào chỗ nhiều chấm:**



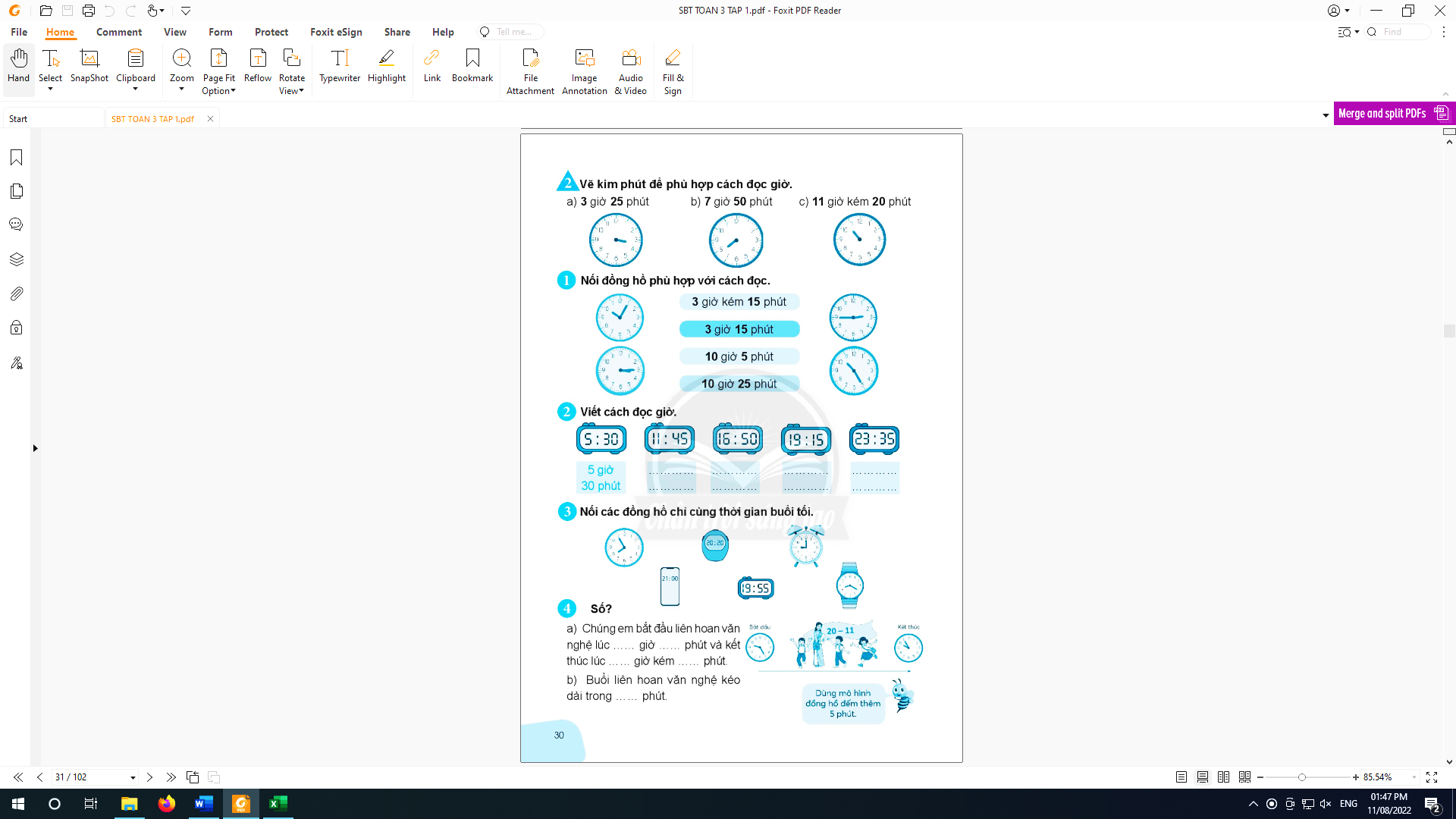
**Bài 1. Đếm thêm 5 theo chiều mũi tên rồi viết số vào chỗ nhiều chấm:**



**Bài 3. Viết cách đọc giờ:**



**Bài 4. Vẽ thêm kim phút để được:**

.....................................................................................................................................

**RÈN TIẾNG VIỆT**

**RÈN ĐỌC: GIÓ SÔNG HƯƠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt; đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : GV đọc mẫu  - GV hướng dẫn các em đọc .  + GV nhắc nhở những em đọc chưa đúng, chú ý dấu chấm, phẩy, ngừng nghỉ khi đọc.  + GV cho học sinh đọc.  - GV nhận xét và tuyên dương các em đọc tốt, động viên khuyến khích các em để các em đọc tốt.  \* \* Hoạt động 2 : Làm VBT  - GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT  - GV nhận xét  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS đọc.  - HS lắng nghe  - Hs viết  - HS tự làm vào VBT |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HDTH**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với biểu thức , giá trị của biểu thức.

- Tính giá trị của các biểu thức đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP :**

1. GV : VBT Toán, KHDH, …

2. HS : VBT Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : Làm VBT toán  Bài 1 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  Bài 2 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài. |

Thứ tư, ngày 05 tháng 10 năm 2022

**RÈN TOÁN**

**BÀI : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG HAI BƯỚC TÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với “Bài toán giả bằng hai bước tính”.

- Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để gải bài toán có lời văn.

- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: VBT.

- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : Làm VBT toán  Bài 1 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  Bài 2 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  Bài 3 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS sửa bài. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**RÈN TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực riêng:**

- Rèn viết đúng độ cao, khoảng cách, cẩn thận khi viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi,tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : GV đọc mẫu  - GV hướng dẫn các em đọc .  + GV nhắc nhở những em đọc chưa đúng, chú ý dấu chấm, phẩy, ngừng nghỉ khi đọc.  + GV cho học sinh đọc.  - GV nhận xét và tuyên dương các em đọc tốt, động viên khuyến khích các em để các em đọc tốt.  \* \* Hoạt động 2 : Luyện viết  - GV tổ chức cho HS viết vào VBT  - GV nhận xét  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS đọc.  - HS lắng nghe  - Hs viết  - HS tự làm vào VBT |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.

**2. Năng lực:**

***a.Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; biết giữ an toàn trong lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lí những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.

***b. Năng lực riêng:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thức phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

- NL thiết kế và tổ chức: Tuyên truyền và xử lí tình huống về an toàn thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- SGV, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 3;

- Bộ thẻ tranh về thực phẩm có thể sử dụng và thực phẩm không nên sử dụng trong SGK trang 17;

- Các tình huống liên quan đến an toàn thực phẩm;

- Một số gói bim, bim, bánh kẹo, nước ngọt ( bao gồm cả những thực phẩm không an toàn) và rau củ quả theo mùa ( bao gồm cả những thức không tươi, bị héo, úa, thối);

- Giấy A0, A1, A2, bút dạ, băng dính giấy (hoặc nam châm dính bảng).

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- SGK, VBT Hoạt dộng trải nghiệm 3;

- Một số tranh ảnh hoặc ảnh sưu tầm về vệ sinh an toàn thực phẩm;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ai Nhanh- Ai đúng”**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 -6 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A2 và một bộ thẻ tranh như hình ảnh gợi ý trong SGK tráng 17.    - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách chia đôi tờ giấy thành 2 phần, một bên ghi “Thực phẩm có thể sử dung” và một bên ghi “ Thực phẩm không thể sử dụng”, sau đó quan sát kĩ các tranh và gắn thẻ vào bên tương ứng.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả phân loại của nhóm mình và giải thích lí do vì sao nhóm lại lựa chọn như vậy.  - GV nhận xét kết quả trình bày của các nhóm.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi: *Có những nguy cơ nào khi sử dụng thực phẩm không an toàn?*  - GV yêu cầu một số HS chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp về nguy cơ khi sử dụng thực phẩm không an toàn và kết luận hoạt động.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.**  **Mục tiêu:** Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk/18,  - Mời 1-2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  **-** GV gợi ý HS nhìn vào các bức tranh trong SGK/18 để trao đổi về các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.    - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. ( GV hỗ trọ khi cần thiết)  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV cho HS thể kể thêm các nguy cơ khác mà em biết  - GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận về những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm như: bị nôn ói, bị bệnh giun sán và suy dinh dưỡng, bị đau bụng tiêu chảy, bị đâu đầu, sốt, mệt mỏi, bị đi bệnh viện cấp cứu,…  - GV chuyển ý, nhắc nhở HS về giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh khi ăn uống để không bi nhiễm bênh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **Hoạt động 3: luyện tập – vận dụng**  **3.1. Hoạt dộng: Thảo luận về tham gia giao thông an toàn.**  **Mục tiêu:**Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lơp thành các nhóm ( mỗi nhóm 4-6 HS) và nêu yêu câu:  + Mỗi HS trong nhóm phải nêu ít nhất 2 quy định để tham gia giao thông an toàn.  + Lấy ví dụ về trường hợp thực hiện đúng hoặc chưa đúng khi tham gia giao thông mà em biết.  - GV cho HS thảo luận trong vòng 5 phút và ghi kết quả thảo luận lên giấy A1.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả theo hình thức dổi sản phẩm giữa các nhóm để góp ý, bổ sung ý kiến cho nhau.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm sau khi tiếp thu ý kiến góp ý cảu nhóm bạn.  - GV tổ chức cho HS sắm vai xử lí tình huống tham gia giao thông an toàn và không an toàn.  - GV chốt quy định để tham gia giao thông an toàn và nhắc nhở HS chú ý thực hiện đúng những quy định đó | - HS lắng nghe và chia nhóm.  - HS quan sát tranh và thực hiện theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả phân loại của nhóm mình và giải thích lí do vì sao nhóm lại lựa chọn như vậy. Các nhóm còn lại nhận xét bổ sung  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số HS trình bày. Các HS khắc lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  -1-2 HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát tranh, lắng nghe GV hướng dẫn  - HS thảo luận nhóm đôi.  -2-3 nhóm trình bày. HS còn lại lắng nghe nhận xét.  - HS kể thêm các nguy cơ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh khi ăn uống để không bi nhiễm bênh lây truyền qua thực phẩm và không gặp phải các nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  - HS ngồi lại theo nhóm.và lắng nghe yêu cầu của hoạt động.  - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS sắm vai xử lí tình huống.  - HS lắng nghe thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Năm, ngày 06 tháng 10 năm 2022

**CÔNG NGHỆ**

**SỬ DỤNG ĐÈN HỌC ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phẩm chất:**

Chăm chỉ, .trung thực, trách nhiệm

**2. Năng lực:**

**a.,Năng lực chung:** Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực công nghệ:**

- Nhận thức công nghệ.

- Sử dụng công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV:

- Đèn học, sơ đồ cấu tạo đèn học.

- HÌnh ảnh minh họa các bước thực hành; một số hình ảnh sử dụng đèn gây mất an toàn.

**2.** HS:

- Đèn học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - ***Mục tiêu***:  - Kích thich sự tò mò. khám phá kiến thửc của HS  - ***Cách tiến hành***:  - Gv tổ chức cho hs thi đua kể tên 1 số đèn được sử dụng trong gia đình.  - Giáo viên giới thiệu và dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động khám phá kiến thức :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước sử dụng đèn học**  - ***Mục tiêu***:  Hs biết các bước sử dụng đèn học  - ***Cách tiến hành***:  Gv tổ chức cho hs hoạt động nhóm nhỏ để thảo luận các nội dung trong sách học sinh và cùng nhau thực hành sử dụng đèn học theo thứ tự các bước sử dụng trong sách học sinh.   * Gv tổ chức cho hs thực hành sử dụng đèn học theo thứ tự các bước đã trình bày.   Gv cùng hs rút ra kết luận  **-*Kết luận****: Sử dụng đèn học theo các bước sau:Đặt đèn ở vị trí phù hợp, bật đèn, điều chỉnh độ sáng và hướng chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu tình huống gây mất an toàn khi sử dụng đèn học.**  - ***Mục tiêu***:  Hs biết được một số tình huống gây mất an toàn khi sử dụng đèn học.  - ***Cách tiến hành***:  - Gv yêu cầu hs quan sát hình ảnh , đọc phần thoong tin trang 15 trong SHS và trả lời câu hỏi:  + Những hành động nào gây mất an toàn khi sử dụng đèn học? Vì sao?  + Em nên làm gì trước những tình huống đó?   * **Gv và hs nhận xét.** * **Gv cùng hs rút ra kết luận.**   **-*Kết luận****: Khi sử dụng đèn học cần đảm bảo tuyệt đối an toàn, không nên tắt các loại đèn trong phòng để tránh mỏi mắt và bị lóa khi nhìn từ sáng ra tối.*  **3. Vận dụng**  ***- Mục tiêu:***  *Nhắc lại kiến thức đã học và chuẩn bị kiến thức cho tiết học sau.*  ***- Cách tiến hành:***  + Hs nhắc lại kiến thức vừa học.  + Gv hướng dẫn hs chuẩn bị cho tiết học sau.  3. Đánh giá:  - Nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.  - Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | * Hs thi đua kể tên 1 số đèn được sử dụng trong gia đình. * Hs đại diện nhóm chia sẻ: Các bước sử dụng đèn học theo thứ tự các bước trong sách học sinh trang 14. * Hs thực hành theo nhóm 4. * Hs đọc phần kết luận.   Hs quan sát hình ảnh , đọc phần thoong tin trang 15, thảo luận nhóm đôi.  **+** Những hành động nào gây mất an toàn khi sử dụng đèn học là hành động: 1;2;3;4 vì sẽ gây hư hại mắt hoặc gây nguy hiểm cho bản thân  **+ Hành động 1:** Điều chỉnh sao cho vị trí ánh sáng đèn chiếu vào khu vực bàn học, không chiếu vào mắt.  **+ Hành động 2:** Tuyệt đối không chạm vào bóng đèn khi đang sử dụng vì dễ gây bỏng tay, điện giật.  **+ Hành động 3:** Khi rút phích ra khỏi ổ điện không nên kéo dây nguồn vì dễ làm đứt dây điện, hỏng phích cắm gây nguy hiểm cho người sử dụng, nên cầm phần phích thật chắc rồi rút nhanh ra khỏi ổ điện.  **+ Hành động 4:** Tuyệt đối không được tháo bóng đèn khi đang có điện và không có sự hướng dẫn của người lớn vì sẽ gây nguy hiểm cho bản thân.   * Hs nêu lại phần kết luận. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

..............................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**RÈN TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý, trân trọng sản phẩm của bản thân và của bạn.

- Phẩm chất nhân ái: HS trung thực trong đánh giá kết quả học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ, tự tin.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.

- Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Thẻ từ (BT1); Bảng phụ (BT2)

+ Tranh ảnh hoặc video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường.

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- HS: Chuẩn bị 1 bài thơ ngắn về thiếu nhi; Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : GV hướng dẫn  - GV hướng dẫn các em làm bài theo gợi ý.  + Chỉ hình dáng của trẻ em.  + Chỉ hoạt động của trẻ em.  + Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em.  - GV cho HS trình bày  - GV nhận xét .  \* \* Hoạt động 2 : Làm VBT  - GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT  - GV nhận xét  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS đọc.  - HS lắng nghe  - Hs viết  - HS tự làm vào VBT |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# TNXH

# BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***b. Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 5 SGK.

**- HS:** SGK, VBT, Một tranh vẽ hoặc ảnh chụp (về việc mọi người nơi em ở cùng nhau tham gia vệ sinh quanh nhà), bìa cứng, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại kiến thức đã học chủ đề Gia đình  **Cách tiến hành:**  – GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh tay?”  - GV phổ biến luật chơi: GV sẽ chiếu nhanh hình ảnh các chất, vật dụng. HS quan sát ghi nhanh tên các chất, vật dụng có thể gây cháy khi ở nhà  − GV dẫn dắt vào tiết 2 của bài học.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chia sẻ những việc làm giúp phòng cháy khi ở nhà**  **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về phỏng tránh hoả hoạn khi ở nhà  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 24, trả lời câu hỏi:  *Em và các thành viên trong gia đình đã làm những việc nào dưới đây để phòng cháy khi*  *ở nhả?*  Hình 1: Không cắm nhiều thiết bị điện chung một ổ cắm điện.  Hình 2: Khoá van binh ga sau khi đun nấu.  Hình 3: Không để dây điện gần bếp ga  Hình 4: Tắt các thiết bị điện khi không sử  dụng.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ thêm *em và gia đình đã làm để phỏng cháy?*  – GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận  \* Kết luận: *Chúng ta cần cảnh giác và thực hiện thường xuyên những việc làm để phòng tránh hỏa hoạn.*  **Hoạt động 2: Thực hành**  **Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 24  và nêu nội dung các bước thực hiện  + Chuẩn bị: Một tranh vẽ hoặc ảnh chụp (về việc mọi người nơi em ở cùng nhau tham gia vệ sinh quanh nhà), bìa cứng, bút màu.  + Thực hiện: Dán tranh, ảnh lên tờ bìa hoặc viết lại những hoạt động đã diễn ra.  + Trang trí bản tin.  – Các nhóm thực hành làm bản tin khu dân cư. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm  – GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ bản tin trước lớp.  – GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Tất cả người dân trong khu phố đều phải có nghĩa vụ và trách nhiệm giữ gìn vệ sinh xung quanh nơi ở. Việc giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà góp phần xây dựng cảnh quan sạch, đẹp và bảo vệ môi trường.*  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối sau bài học**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, dặn dò  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS về giới thiệu bản tin đến người thân trong gia đình, người dân trong khu phố (nếu có thể) và cùng các thành viên trong gia đình thực hiện việc làm vệ sinh xung quanh khu phố. | - Cả lớp quan sát, chơi theo luật  - HS quan sát tranh, tìm câu trả lời  Những việc làm em và các thành viên trong gia đình đã làm để phòng cháy khi ở nhà:   * Khóa van bình ga sau khi đun nấu. * Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi phòng.   - HS lắng nghe GV  - HS thảo luận nhóm 4, quan sát hình.  - HS thực hành  - Đại diện nhóm lên bảng trình bày  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - HS lắng nghe GV. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Sáu, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**RÈN TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân,chia và không có dấu ngoặc.

- Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP :**

1. GV : VBT Toán, KHDH, …

2. HS : VBT Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **Hoạt động và sản phẩm của học sinh** |
| 1. Hoạt động khởi động:  2. Hoạt động rèn luyện:  \* Hoạt động 1 : Làm VBT toán  Bài 1 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  Bài 2 : GV cho HS đọc yêu cầu:  - Gv cho HS làm vào VBT  - GV theo dõi và hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhân xét và sửa sai.  3. Vận dụng:  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | Hát  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất**

**- Phẩm chất Trách nhiệm:** Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và có trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông an toàn.

**2. Năng lực:**

***\*a. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; thảo luận về việc tham gia giao thông an toàn; biết giữ an toàn trong lao động.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Xử lí những vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm.

***B. Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: phòng tránh những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thức phẩm và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

- NL thiết kế và tổ chức: Tuyên truyền về an toàn thực phẩm.

1. **Chuẩn bị:** GV: Phần thưởng

- HS chuẩn bị: vở ghi chép báo cáo của tổ, của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\* Khởi động:** HS hát.  **1. Hoạt động 1:** Tổng kết, đánh giá:  **\* Mục tiêu:** Ổn định nề nếp lớp.Tổng kết tuần 5  **Các tổ trưởng báo cáo, nhận xét:**  - Nhận xét, đánh giá từng thành viên trong nhóm.  \* Lớp trưởng nhận xét, đánh giá:  + Ưu điểm, tồn tại :  \* GV nhận xét chung   1. Ưu điểm, tồn tại : 2. Ưu điểm: ………………………… 3. Tồn tại:……………………………   2. Biện pháp:………………………….  3. Tuyên dương: ………………………..  4. GV giáo dục HS trong việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và chập hành tốt nội quy quy định khi tham gia giao thông  **Hoạt động 2: Phương hướng hoạt động tuần 6**  **\*MT:** HS nắm và thực hiện tốt nội dung kế hoạch hoạt động tuần 6.  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy, nề nếp lớp.  - Thi đua học tập tốt.  \* Tổng kết – đánh gía | - HS hát  - Các tổ trưởng, lớp trưởng, các lớp phó báo cáo.  - Lớp chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện trong tuần tới |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

GVCT DẠY

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KỸ NĂNG SỐNG**

Phòng tránh tai nạn do động vật, côn trùng đốt (T2)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **KHỐI TRƯỞNG** | **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** |
| Ngày 25/ 09 / 2022  Trần Ngọc Nhi | Ngày 28/09/ 2022  Huỳnh Thị Bé | Từ ngày 03/ 10 / 2022 đến ngày 07/ 10 /2022  Ngày 23/ 09/ 2022  P.Hiệu trưởng  Đặng Văn Trải |